

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **107** /2020/KDTM-PT

Ngày: 10/7/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Thắng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 122/2020/TLPT-KDTM ngày 28/4/2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2019/KDTM-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 291/2020/QĐ-PT ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH MTV D.

Địa chỉ: Tòa nhà A, X T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P.H.T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông N.V.D.N, ông V.T.K, ông L.A.P, ông Đ.Đ.K; ông K có mặt

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần Q.

Địa chỉ: Số Z ngõ Y T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N.T.M - Giám đốc; có mặt

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông N.T.Q, sinh năm 194X;

+ Bà T.T.Q, sinh năm 194X

+ Anh N.T.M, sinh năm 196X

+ Chị H.T.P.H, sinh năm 197X

+ Cháu N.P.L, sinh năm 199X

+ Cháu N.T.L.C, sinh năm 200X

+ Cháu N.A.K, sinh năm 201X

Cháu N.T.L.C và cháu N.A.K do anh M và chị H làm đại diện

+ Anh N.S.H, sinh năm 197X

+ Chị P.T.T.N, sinh năm 198X

+ Cháu N.H.A, sinh năm 200X

+ Cháu N.N.A, sinh năm 201X

Cháu N.H.A và cháu N.N.A do anh H và chị N làm đại diện.

Cùng địa chỉ: Số Z ngõ Y T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Công ty cổ phần Q

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn Ngân hàng TM TNHH MTV D trình bày:

Ngày 31/3/2010 Ngân hàng thương mại TNHH MTV D (gọi tắt là D Bank) và Công ty cổ phần Q (gọi tắt là công ty Q) ký hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-GPBHK/10 và Khế ước nhận nợ số 01.0255/KUNN-GPBHK/10 ngày 06/4/2010 với nội dung: Số tiền nợ: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); Mục đích vay: thanh toán

tiền mua máy móc, thiết bị theo hợp đồng kinh tế mà Công ty Q đã ký; Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 06/4/2010 đến ngày 06/4/2015); lãi suất thả nổi, được điều chỉnh theo thông báo của DBank với lãi suất cho vay bằng 17%/năm, hình thức thanh toán: Trả nợ gốc 03 tháng /lần, mỗi lần trả 100.000.000 đồng, ngày trả nợ gốc lần đầu tiên 15/7/2010, ngày trả nợ gốc cuối cùng là 06/4/2015; trả nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng, ngày trả nợ lãi đầu tiên 15/7/2010.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại Số Z ngõ Y T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội; diện tích: 45,9 m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 011303731701874 do UBND quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2007 cho ông N.T.Q và bà N.T.Q theo Hợp đồng thế chấp số 693.2010/HĐTC công chứng ngày 02/4/2010, đăng ký giao dịch bảo đảm tại phòng tài nguyên và môi trường quận C - Văn phòng đăng ký đất và nhà quận C ngày 05/4/2010.

Ngân hàng D Bank và Công ty Q còn ký phụ lục hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-GPBHK/10/PL02 ngày 13/11/2013.

Khoản vay của công ty Q bắt đầu quá hạn từ ngày 16/6/2014, ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bên vay thanh toán toàn bộ số tiền quá hạn tuy nhiên bên vay không trả nợ.

D Bank đã khởi kiện Công ty Q ra Tòa án nhân dân quận C, đề nghị Tòa án buộc Công ty Q phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 19/11/2019 cụ thể: nợ gốc: 359.600.000 đồng, lãi trong hạn: 22.240.011 đồng, lãi quá hạn: 296.833.425 đồng, phạt chậm trả lãi: 18.296.780 đồng.

Trường hợp Công ty Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng D Bank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên của ông N.T.Q và bà T.T.Q để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo quy định. Kể từ ngày 20/11/2019, Công ty Q phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chậm trả theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán khoản vay (Ngân hàng TM TNHH MTV D không yêu cầu Công ty cổ phần Q chịu lãi suất đối với số tiền nợ lãi quá hạn và nợ lãi trong hạn do chậm thi hành án).

Bị đơn Công ty cổ phần Q (gọi tắt là Công ty Q) do anh N.T.M làm giám đốc trình bày:

Thừa nhận giữa D Bank và Công ty Q có ký hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-GPBHK/10 ngày 31/03/2010 và phụ lục hợp đồng tín dụng, mục đích vay, số tiền vay, thời hạn vay, tài sản đảm bảo cho khoản vay đúng như Ngân hàng D Bank trình bày như trên.

Sau khi được ngân hàng giải ngân, Công ty vẫn thường xuyên thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo như thỏa thuận hai bên đã ký. Đến năm 2013 anh M bị tai biến, anh M có ý kiến với Ngân hàng về việc sau khi lấy tiền bán xe ô tô được 185.000.000 đồng thì Ngân hàng sẽ trừ hết vào nợ gốc cho anh. Tuy nhiên, ngân hàng trừ vào một phần nợ gốc và một phần nợ lãi. Số tiền Công ty Q còn nợ ngân hàng tính đến ngày 21/10/2019, cụ thể: Nợ gốc: 359.600.000 đồng, lãi trong hạn: 22.240.011 đồng, lãi quá hạn: 292.126.483 đồng lãi phạt 18.296.780 đồng. Tổng số nợ như Ngân hàng yêu cầu là 673.966.494 đồng, đối với số nợ lãi, lãi phạt anh M không đồng ý.

Vì hoàn cảnh khó khăn nên Công ty Q xin trả dần nợ gốc 359.600.000 đồng và miễn toàn bộ tiền lãi, tiền phạt chậm trả lãi.

Đối với tài sản thế chấp là nhà đất của bố mẹ anh M tại Số Z ngõ Y T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội: Trước thời điểm thế chấp năm 2010, bố mẹ anh có xây nhà 05 tầng vào năm 2009. Thực tế bố mẹ anh đã thế chấp toàn bộ diện tích nhà và đất nêu trên để đảm bảo cho Công ty Q vay vốn ngân hàng ngày 02/04/2010 tại văn phòng công chứng T. Nhà đất hiện nay có ông N.T.Q, bà T.T.Q, anh N.T.M và vợ H.T.P.H, cháu N.P.L, cháu N.T.L.C, cháu N.A.K (cháu L, cháu C và cháu K là con anh M và chị H), anh N.S.H (em trai anh M) cùng vợ là P.T.T.N và cháu N.H.A, cháu N.N.A đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông N.T.Q và bà T.T.Q trình bày:

Nhà đất tại Số Z ngõ Y T, phường N, quận C, Hà Nội thuộc quyền sử dụng sở hữu của ông bà và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và quyền sử dụng đất ở đứng tên ông bà. Con trai cả của ông bà là anh N.T.M, giám đốc Công ty Q có vay tiền của D Bank. Ngày 02/4/2010 ông bà đã đến Văn phòng công chứng T để ký hợp đồng thế chấp nhà đất nêu trên để đảm bảo khoản vay cho Công ty Q. Sau khi ký hợp đồng thế chấp, gia đình ông bà cùng các con vẫn sinh sống ổn định tại nhà và đất này. Trước khi thế chấp thì năm 2009, ông bà đã xây dựng nhà 05 tầng trên diện tích đất này. Ông bà xác định đây cũng là tài sản thế chấp. Các con ông bà không có công sức gì vào việc xây dựng nhà. Nay Ngân hàng khởi kiện Công ty Q ông bà không có trách nhiệm trả nợ ngân hàng, chỉ xác nhận đã ký thế chấp tài sản của mình cho ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay nêu trên của Công ty Q. Ông bà

đề nghị vì khó khăn trong kinh doanh và sức khỏe nên anh M chưa trả hết nợ được, đề nghị Ngân hàng giảm lãi cho Công ty để anh M có điều kiện trả nợ.

* Quá trình giải quyết vụ án, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H.T.P.H, cháu N.P.L, anh N.S.H, chị P.T.T.N vắng mặt trong quá trình tòa án tiến hành tố tụng giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Bản án sơ thẩm số 21/2019/KDTM-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận C đã xử :

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV D đối với Công ty cổ phần Q. Buộc Công ty cổ phần Q phải trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-GPBHK/10 ngày 31/3/2010 là 678.673.436 đồng (Sáu trăm bảy mươi tám triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi sáu đồng), trong đó: Tiền nợ gốc: 359.600.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn tính đến 19/11/2019: 22.240.011 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là: 296.833.425 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại TNHH MTV D về yêu cầu Công ty cổ phần Q phải trả số tiền phạt chậm trả lãi: 18.296.780 đồng (Mười tám triệu, hai trăm chín mươi sáu nghìn, bảy trăm tám mươi đồng).

Trường hợp Công ty cổ phần Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng thương mại TNHH MTV D số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn nêu trên thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo là nhà đất tại Số Z ngõ Y phố T (A2, 02 cũ), phường N, quận C, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đứng tên ông N.T.Q và bà T.T.Q; Hồ sơ gốc số: 3120/2007/QĐ-UBND (1709) do UBND quận C, Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2007 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/11/2019, Công ty cổ phần Q kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với lý do Công ty cổ phần Q chỉ đồng ý trả số tiền gốc, không đồng ý trả khoản tiền lãi, tiền phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại cấp phúc thẩm:

+ Anh N.T.M - Giám đốc Công ty Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xem xét lại toàn bộ tiền lãi; xác nhận số nợ gốc và hợp đồng thế chấp tài sản số 693.2010/HĐTC công chứng ngày 02/4/2010 do bố mẹ anh thế chấp để đảm bảo

khoản vay cho Công ty Q theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ như nguyên đơn trình bày là đúng. Anh M tiếp tục đề nghị D Bank xem xét tính lại toàn bộ tiền lãi theo quy định của pháp luật, Công ty không được Ngân hàng D gửi thông báo các Quyết định về điều chỉnh lãi suất của ngân hàng theo quy định của pháp luật và hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên; đề nghị miễn toàn bộ số tiền nợ lãi bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi phạt cho Công ty Q, công ty Q chỉ đồng ý trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc. Do sức khỏe yếu, bị tai biến, phải dùng xe lăn, nên anh đề nghị ngân hàng miễn toàn bộ lãi.

+ Đại diện Ngân hàng thương mại TNHH MTV D (gọi tắt là D Bank) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày:

Giữa D Bank và Công ty Q (bị đơn) đã ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản như đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Q đúng như hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/11/2019), Công ty Q còn nợ D Bank số tiền: nợ gốc: 359.600.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn: 22.240.011 đồng; tiền nợ lãi quá hạn là: 296.833.425 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 18.296.780 đồng tổng cộng là 696.970.216 đồng. Ngân hàng không đồng ý miễn số tiền nợ lãi gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn, lãi phạt theo đề nghị của bị đơn.

Trường hợp Công ty cổ phần Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn nêu trên thì Ngân hàng D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo là nhà đất tại Số Z ngõ Y phố T (A2, 02 cũ), phường N, quận C, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đứng tên ông N.T.Q và bà T.T.Q. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo trong thời hạn và hợp lệ.

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật.

Về các nội dung kháng cáo:

Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận quá trình ký kết và thực hiện Hợp đồng tín dụng, thừa nhận về tài sản thế chấp. Bị đơn đề nghị tính lại tiền lãi và miễn toàn bộ tiền lãi bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt. Nguyên đơn không đồng ý.

Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận do quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng đã nhiều năm, Ngân hàng không gửi các Quyết định, thông báo điều chỉnh lãi suất hàng tháng cho bị đơn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Hợp đồng, phụ lục hợp đồng đã ký kết. Tại phiên tòa phía ngân hàng cũng không cung cấp được đầy đủ các quyết định, thông báo về điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng theo quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án; một số các quyết định, thông báo do ngân hàng cung cấp phía ngân hàng thừa nhận không liên quan đến việc xem xét yêu cầu tính lãi, do đó hiện tại không có đầy đủ cơ sở và căn cứ chính xác để tính tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm cũng không yêu cầu ngân hàng là bên khởi kiện cung cấp đầy đủ các quyết định, thông báo điều chỉnh lãi suất hàng tháng của ngân hàng và được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật là thiếu sót.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ gốc, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần Q về tiền lãi và lãi suất. Giành quyền khởi kiện cho nguyên đơn trong vụ án khác về số tiền lãi, nếu nguyên đơn có yêu cầu và xuất trình đầy đủ căn cứ chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do các bên đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được trong quá trình tố tụng, sau khi đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Q (Công ty Q) trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm và các văn bản tố tụng khác cho tất cả các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa chỉ có mặt người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng D Bank và ông N.T.M- Giám đốc Công ty Q, còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định của pháp luật.

* Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Ngân hàng D Bank và Công ty Q phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-GPBHK/10 ngày 31/3/2010 và phụ lục

hợp đồng số 0255/HĐTD-GPBHK/10/PL02 ngày 13/11/2013 nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng.

* Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Công ty cổ phần Q có địa chỉ tại Số Z ngõ Y T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân quận C, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

* Về nội dung kháng cáo của bị đơn:

- Xét Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp tài sản đã được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung, hình thức, thẩm quyền ký phù hợp quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

- Về nợ gốc: Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, Công ty Q xác nhận còn nợ Ngân hàng D Bank tổng số nợ gốc: 359.600.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định Công ty Q phải trả D Bank số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/11/2019) là 359.600.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật, Công ty Q không kháng cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Đối với số tiền nợ lãi: Theo đề nghị của ngân hàng tính đến 19/11/2019, số tiền nợ lãi trong hạn: 22.240.011 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là: 296.833.425 đồng, số tiền phạt chậm trả lãi: 18.296.780 đồng, công ty Q không nhất trí và yêu cầu được tính lại toàn bộ các khoản lãi.

Xét thấy, theo hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên thỏa thuận: “lãi suất vay: Theo biểu lãi suất của D Bank tại thời điểm giải ngân. Áp dụng lãi suất thả nổi, được điều chỉnh theo thông báo của D.Bank hàng tháng”. Tuy nhiên, các bên đương sự đều thừa nhận phía Ngân hàng không thông báo thay đổi lãi suất theo Điều 1 khoản 13.3 của hợp đồng tín dụng cho phía công ty Q.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã ra thông báo cho nguyên đơn cung cấp các chứng cứ, tài liệu là các thông báo, quyết định điều chỉnh lãi suất hàng tháng đối với khoản vay của bị đơn từ khi giải ngân cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm theo đúng quy định của hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký kết, nhưng nguyên đơn trình bày không cung cấp được do Ngân hàng thay đổi cơ cấu, tổ chức và do thời gian từ khi ký kết và thực hiện hợp đồng đến nay đã kéo dài nhiều năm nên ngân hàng không còn lưu giữ được đầy đủ các chứng từ về lãi suất. Xét thấy, nguyên đơn không cung cấp được đầy đủ các thông báo, quyết định thay đổi lãi suất làm căn cứ tính lãi, mà lại cung cấp một số các tài liệu chứng cứ không liên

quan đến tính lãi, chính vì vậy hiện tại không đủ căn cứ và cơ sở để xem xét tính lãi cho Ngân hàng. Yêu cầu kháng cáo về lãi của Công ty Q là có cơ sở để xem xét chấp nhận. Đối với yêu cầu tính lãi gồm số tiền nợ lãi trong hạn: 22.240.011 đồng; số tiền nợ lãi quá hạn là: 296.833.425 đồng; số tiền phạt chậm trả lãi 18.296.780 đồng của nguyên đơn đối với bị đơn, do chưa đủ căn cứ để xem xét, nên Hội đồng xét xử quyết định giành quyền khởi kiện về yêu cầu tiền lãi đối với Ngân hàng khi Ngân hàng cung cấp đầy đủ các thông báo, quyết định về điều chỉnh lãi suất trong một vụ kiện khác, nếu ngân hàng có yêu cầu.

Do vậy yêu cầu kháng cáo nêu trên của Công ty cổ phần Q về tiền lãi được xem xét chấp nhận.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 148; Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2005
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 21/2019/KDTM-ST ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV D đối với Công ty cổ phần Q.

Buộc Công ty cổ phần Q phải trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D

số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-GPBHK/10 ngày 31/3/2010 là **359.600.000 đồng**;

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty cổ phần Q còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 0255/HĐTD-GPBHK/10 ngày 31/3/2010 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Chưa chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại TNHH MTV D về yêu cầu đòi số tiền lãi đối với Công ty cổ phần Q và giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D khi Ngân hàng cung cấp đầy đủ các thông báo, quyết định về điều chỉnh lãi suất trong một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

3. Trường hợp Công ty cổ phần Q không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV D thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV D có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đảm bảo (theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho người thứ ba vay vốn ngân hàng số công chứng 693.2010/HĐTC ngày 02/4/2010 tại Văn phòng công chứng T, Hà Nội đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất và nhà - quận C ngày 05/4/2010) là toàn bộ quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Số Z ngõ Y phố T (A2, 02 cũ), phường N, quận C, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất đứng tên ông N.T.Q và bà T.T.Q; Hồ sơ gốc số: 3120/2007/QĐ-UBND (1709) do UBND quận C, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2007 để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp thì ngoài các đương sự trong vụ án đang cư trú tại diện tích nhà đất nêu trên nếu tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm có người khác đang thực tế sinh sống cùng với các đương sự cũng phải có nghĩa vụ thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí sơ thẩm:

Công ty cổ phần Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 17.980.000 đồng.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại TNHH MTV D số tiền 14.880.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2015/0006846 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận C.

5. Về án phí phúc thẩm:

Hoàn trả Công ty cổ phần Q số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2018/0003140 ngày 23/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hà Nội;
- TAND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Xuân Tuấn